



CHA RỒNG MẸ TIÊN dạy con cái LẠC VIỆT hát ca kiểu 6 – 8 lục bát từ thời nào?

Kính Nhớ Ngày Giỗ Tổ Lạc Việt
LsNguyenCongBinh@gmail.com

Sử chép rằng vào năm các năm 38-40 sau CN, tiếng sấm Trống Đồng làng Lạc Việt cùng gầm vang lời thúc giục cứu nước theo cờ Hai Vua Trưng. Tiếng sấm Linh Thiêng của Trống Đồng *Nam Quan* (thôn Bản Giốc, xin bàn trong phần sau), *Ngọc Lũ* (hình bên), *Sông Đà, Miếu Môn, Yên Tập, Đào Xá Quảng Xương, Pha Long ... và cả ngàn trống đồng cổ khác* cùng vang rền khiến Tô Định, Mã Viện và đoàn quân Tàu xâm lăng run sợ. Ta khó lòng nghe lại được tiếng trống xưa của Vua Trưng song có thể chiêm ngắm hình ảnh vài Trống Đồng Lạc Việt Cổ. Nhiều trống đã được đúc từ thời Mười Tám Vua Hùng nay đã hơn 3000-3500 năm, và đã rền vang *Tiếng Thúc Quân Kêu Gọi Lòng Yêu Nước* cả trước ngày Hai Vua Trưng sanh ra. Nhiều trống hùng dũng đi chung với đoàn quân để ra hiệu lệnh nhờ 4 chiến sĩ gánh trên vai. (Ta còn có thể gọi *Cối đồng* thay cho *trống đồng* vì phải dùng chày già thẳng từ trên cao xuống mặt cối để làm trống gầm)

Song Mã Viện hiểu rõ hàng năm Nước Việt phải chịu mưa giông bão lớn lại bị nước lũ từ miền núi chảy xuống khoảng tháng 6 tháng 7 nên năm 42 sau khi đóng sầm thuyền chiến thì y chờ con nước dâng rồi cho nội gian đập vỡ đê khiến lũ lụt tàn phá Lạc Việt. Hai Vua phải phân tán quân lính để cứu Dân bị nạn. Hai Vua thua và tự trầm mình. Mã Viện đáng bị truy tố tội diệt chủng trước Tòa Án Quốc Tế. Y còn phạm đại tội thóa mạ Quốc Tổ. Danh Lạc Việt 雒越 Me Tiên Nuôi Trăm Con bị y đổi

ra Lạc Việt 貉越 trâu ngựa trốn chạy: (cước chú 2). Mã Viện còn hận thù cho nấu chảy cả ngàn trống đồng cho đúc thành cột đồng ngạo nghễ của y để trả hận tiếng Trống Đồng Lạc Việt Linh Thiêng đã làm y run sợ. Trong Hậu Hán thư quyển 14 Mã Viện thú nhận rằng : "Dân Giao Chỉ có trống đồng là vật linh thiêng, nghe tiếng trống nổi lên khi lâm trận thì lòng họ rất hăng say." Trống Ngọc Lũ và nhiều trống khác kịp trốn dưới lòng đất nay ta tìm lại được.
Đây là Mặt Trống Ngọc Lũ >>



Ngày 10 Th Ba âm lịch (25 Tư 2018 dl) là ngày *Giỗ Tổ Hùng Vương*.

Xin cùng dâng nén hương lên bàn thờ Cha Rồng Mẹ Tiên Quốc Tổ lay tạ tổ tiên sanh ra chúng ta và dạy ta nói tiếng Việt. Quốc Tổ đúc ra trống đồng để dạy con cái lòng Yêu Nước và còn để dạy con cái bảo toàn tiếng Việt và các điệu ca múa Lạc Việt. Tiếng ta nhờ 6 dấu trầm bổng có âm dương trắc bình khiến âm thanh phát ra nghe như điệu nhạc nhất là qua kiểu **VỀ vắn vắn 4 - 4 - 4 - 4** là những chuỗi câu 4 chữ vắn điệu với nhau song thánh thót hơn nữa khi ta hát ca theo **vắn vắn 6 - 8 - sáu tám lục bát**. Cách hát **Về và Vắn vắn 6 - 8** đã có từ ngày có Lạc Việt theo lịch sử 4000 năm văn hiến, và đã được tổ tiên dạy lại cho chúng ta qua **những chữ khắc ghi trên các bộ sử bằng đồng** là các trống đồng (và những dụng cụ khác ta chưa tìm ra được) :



Xin xem Cha Rồng vẽ trong vành tròn thứ 2 Ngọc Lũ một đoàn 6 chim-con-dẫn-theo-10-nai- tiếp nối với 8-chim-con-dẫn-theo-10-nai.

Cha Rồng dạy ta đan từng cặp câu 6 chữ và câu 8 chữ liên tiếp nhau, lồng vào nhau, tạo ra các bài ca dao, câu hát mừng ngày mùa, lời tỏ tình êm dịu và cả các bài ca yêu nước... Con dân Lạc Việt từng làng mỗi chiều tối tụ tập bên nhau quanh trống đồng cùng nhau múa hát trao nhau những câu **Về 4 chữ** và những câu **6 - 8 lục bát**.

Tổ tiên ta không chỉ hát ca xuống mà từng đời còn dạy con tay nắm tay nhảy múa nhịp nhàng quanh trống đồng theo điệu nhạc rền vang của trống. Mà cho đến thời Đức Trần Hưng Đạo, tức khoảng năm 1225, tập tục trai gái cùng nhau múa hát với tiếng trống qua những điệu ca tổ tiên truyền lại vẫn còn. Sử kể lại anh em xem nhau đồng đẳng vì dù làm vua dù làm quan, song cùng ăn một mâm, cùng uống một bát rượu; *chén chú chén anh xong thì cùng nắm tay nhau mà hát múa*. (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư Quyển Bản Kỷ Toàn Thư các trang 18a, 18b 32a; ViệtNam Sử Lược -cụ Trần Trọng Kim -Q1- các trang 125, 128). Xin nói là Đức Thánh Trần và các tướng tá thầy thầy đều xâm hình Rồng vào ngực vào lưng vào

tay vào đùi để qua điệu nhảy xom xom nhìn nhau ra là **Quan**

Lang[Con(kwon/quan)Rông (long/lang) Đời con cháu của ngài là vua Trần Anh Tông không muốn xâm mình nữa.)

<< *Đây là Mặt Trống Sông Đà*



Khi nhảy múa quanh trống đồng tay nắm tay cùng một lòng hát những bài 4 chữ hay những bài 6 - 8 - 6 - 8 hùng tráng giữ nước thì Hai Vua Trưng và các nữ tướng có xúng xính đội mũ Chim Tiên, đeo kiềng Rồng Chim trước ngực và đeo nhạc khí nhỏ ở cổ tay cổ chân hay không? Tôi tin là có và các nàng **My Nương con gái Mẹ Chim Tiên** ấy cũng hiền thực dịu dàng mà cũng hiền ngang cùng đám **quan lang**[**Con Trai Cha Rông**] nắm tay quay vòng quanh trống đồng.

Hai trống *Ngọc Lũ* và *Sông Đà* cùng viết lên lời cảm tạ Ông Trời ban Mặt Trời mang tia nắng ấm cho hột Lúa nuôi Dân Lạc Việt. **Hai trống cũng cùng viết số 6 và số 8.** Trên *Sông Đà* là một đoàn **6 quan lang theo 4 trống đồng** nối tiếp với **8 mỹ nương theo 4 trống đồng cùng múa hát theo một hướng**. Chen giữa 6 quan lang và 8 mỹ nương là hai dàn nhạc khí chiêng, trống da, kèn, lúc lắc ...phụ họa cho buổi nhảy vui nhộn thêm.

1. Tổ tiên Lạc Việt dùng trống đồng dạy con nói tiếng Việt cách đọc đảo theo kiểu văn vần 6-8 Lục Bát

Trống *Ngọc Lũ* dạy ta hát câu 6 (câu lục). Quan lang mỹ nương tụ tập trên sân đình làng dưới ánh trăng sau một ngày cày cấy lam lũ để nắm tay nhau vừa nhảy nhịp nhàng vừa hát. Chẳng hạn :



Bầu ơi (2 chữ) **thương lấy Bí cùng** (4 chữ)



<< Xin xem 6 chim bay theo nhau trong vành 2

Đây là câu 6 chữ (câu lục) do bè nữ ra đối,

Câu 6 nào cũng mở đầu với câu 2 chữ:

"**Bầu ơi** (2 chữ)" rồi tiếp với câu 4 chữ:

"**thương lấy Bí cùng**" (4 chữ)

Sau câu 6 thì đám trống vang lên **10 nai** tức 10 tiếng

trống để chờ bè nam ra câu 8 đáp lại

tùng tùng tùng tùng

tùng tùng tùng tùng tùng tùng

Bè nam đối lại câu 8 chữ **theo hàng 8 chim**>>

Tuy rằng khác giống (4 chữ)

nhưng chung một giàn (4 chữ)

rồi lại già **10 nai** cho 10 tiếng trống

tùng tùng tùng tùng

tùng tùng tùng tùng tùng tùng

Xin đếm câu 8 (bát) gồm hai câu 4 chữ ghép liền với nhau.



<<Hay ta cùng theo **6 quan lang** và **8 mỹ nương** vừa nắm tay nhau vừa nhảy quanh trống **Sông Đà**. Bè nam hát câu 6:

Khôn ngoan (2) **đá đáp người ngoài** (4)

Cả dàn 8 trống đồng vang tiếng

tùng tùng tùng tùng ...bập bùng

sau đó **8 mỹ nương** bè nữ nhún nhảy đối lại câu 8 chữ >>

gà cùng một mẹ (4) **chớ hoài đá nhau** (4)

Rồi cả dàn 4 trống đồng lại vang lên tiếng **tùng tùng tùng**

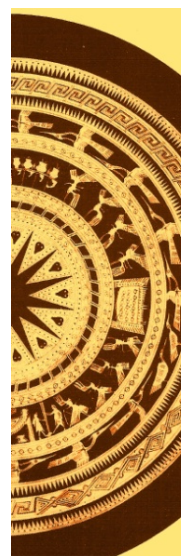
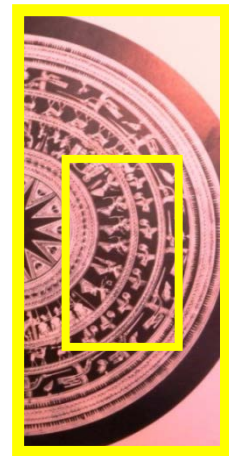
tùng bập bùng vui nhộn. Rồi **đám Con Trai Cha Rông** và **con gái**

Mẹ Chim Tiên ấy cứ thay phiên nhảy theo vòng tròn mà hát nối tiếp những câu lục câu bát khác.

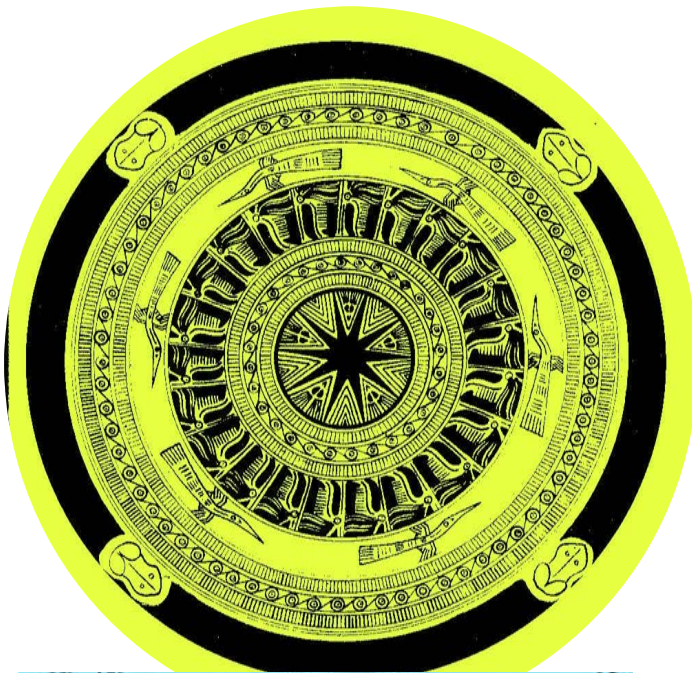
Tổ tiên ta có những lý lẽ cao xa khi viết những chữ (tức hình ảnh) **trên từng vòng tròn trống đồng theo con số 2, tiếp nối là số 4, 6 và 8 v.v.. nhất là làm nhịp cho ta múa hát**

Anh chị em cùng nắm tay nhau mà nhảy giật giật theo

10 tiếng trống sau từng câu 6 câu 8 ấy thì thật là đúng ý Cha Rông Mẹ Tiên



dạy qua các trống, *Ngọc Lũ và Sông Đà* là biểu tượng. Nếu không thương nhau thì họ chẳng nhảy với nhau chẳng hát với nhau. Họ đang nhảy song đúng ra họ đang ôn lại với nhau những bài học căn bản **Cha Rồng Mẹ Chim Tiên** dạy. Theo **Đạo của Cha Rồng**,



họ là **anh em Nhà Hùng Lạc**, là **Đàn Chim Trăm Con**. **Đạo** dạy từng quan lang từng mỹ nương phải theo **Mẹ Chim Tiên** nổi cánh nhau cùng cố gắng vươn lên để bay cao.

Nói cho rõ hơn, vành ngoài trống Ngọc Lũ dạy rằng từng chim lớn bé phải cùng dắt diu nhau để có sức *bay từ đêm tối đến Phía Đông đón chào Mặt Trời mọc*. Tổ tiên mong ta vì là *Đàn Chim Trăm Con Một Tổ* nên không bước đi mà cùng diu nhau *bay lên, bay cao thành đàn dắt nhau vào tương lai*. Đây: *vành ngoài trống Ngọc Lũ* và Trống *Trường Giang* - [Nông Cống - Thanh Hóa-hình bên] cùng ghi khắc lời dạy rằng **Đàn Trăm Chim** phải nổi kết ấp ủ nhau thành một khối chống lại ngoại xâm.

Đó chẳng hề là huyền sử

Người Tàu thấy hướng **Trăm Chim**

bay ngược chiều kim đồng hồ - từ trái qua phải- xem ra ngược ngạo nên chê bai gọi là *ta tả nhậm* tức đi ngược ngạo) lại thấy quan lang mỹ nương lớn rồi mà còn tắm chung một bến, nắm tay nhảy quanh trống đồng chẳng đúng *lẽ nghĩa của Tàu* thì gớm ghiếc (theo VNSL TTKim Q1. trg 259). Xin nói thêm là tổ tiên Hai Vua Trưng và Đức Thánh Trần đức ra **Nam Quan, Ngọc Lũ** và nhiều trống lăm và tạo ra những câu ca cộng với nhiều điệu múa nhảy xập xình theo những kiểu mà chính các *nhà nho người Việt* cũng cho là kịch cỡm. Sử gia Ngô Sĩ Liên lắc đầu nói rằng: *'Tuy bấy giờ vua tôi (nhà Trần) cùng vui, không gò bó vào "lẽ" mà theo phong tục giản dị chất phác, song không còn chừng mực gì nữa.'* Cụ nhà nho Trần Trọng Kim nhìn theo con mắt vua quan Tàu mà phê phán rằng vua quan *'không giữ lẽ phép nghiêm khắc như những đời sau'* song tôi trộm nghĩ rằng nếu không có những câu vè 4 chữ, những câu lục bát, những điệu múa nhảy ấy mà cứ chỉ rậm rập theo hệ thống vua quan và quân giai rập khuôn mẫu Trung Hoa thì có lẽ các tướng đời Nhà Trần đã chẳng theo Đức Thánh Hưng Đạo Đại Vương mà anh và em cùng tuốt gươm ra chỉ xuống sông Bạch Đằng, cùng vang lời thề anh em không thẳng giặc Mông Cổ xâm lăng thì sẽ cùng không có ngày về. Nhờ các ngài, Việt Nam vẫn còn. Tôi ngưỡng mộ và kính yêu các ngài.

Cụ Nguyễn Du và nhiều thi sĩ có tài đã biến **Lục Bát** từ văn vần thành *thơ* với đầy hồn Việt. *Truyện Kiều* với 3254 câu thơ lục bát, lục bát, lục bát quện với nhau ta càng nghe càng thích và *Kiều* đã trở thành tinh hoa tiêu biểu cho văn chương Việt Nam.

Song ai ai cũng đều có thể dùng khuôn khổ 6-8 ấy để làm ra những câu hát ngắn (ca dao) để dạy dỗ con cháu, hoặc để nói cho có văn có vần cho dễ nhớ. Các câu Lục Bát

đã đi vào lòng chúng ta khi yêu khi ghét, khi ăn khi ngủ, khi nhớ khi mong. Lục bát còn được dùng để dạy dỗ để truyền đạo lý... Hầu như Lục Bát của Lạc Việt luôn sẵn ở đầu môi chúng ta vậy. Xin cùng nghe vài câu:

*Trâu ơi ta bảo trâu này Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cấy cày vốn nếp nhà ta Ta đây, trâu đây, ai mà quản công
Bao giờ cây lúa trở bông Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn*

*Nao nao giòng nước uốn quanh, nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.
Sè sè nắm đất bên đàng, dàu dàu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh*

*Trên đồng cạn dưới đồng sâu chồng cấy vợ cấy con trâu đi bừa ...
Yêu nhau cau sáu bổ ba. Ghét nhau cau sáu bổ ra làm mười ...*

*Bảo vàng, gọi dạ, con ơi, Vâng lời sau trước, con thời chớ quên.
Công cha, nghĩa mẹ, khôn đền, Vào thưa, ra gối, mới nên con người.*

2. Cha Rồng Mẹ Tiên đầu óc siêu phàm song đây tình người và dạy con cách hữu hiệu qua trống đồng



Chẳng ai dám nói bao giờ sẽ có câu cuối cùng của thể lục bát trong tiếng Việt cả. Mong quý vị cùng đồng ý tổ tiên ta đã dùng trống đồng dạy ta tình đoàn kết và cách ca hát theo lục bát; song một vị tại San Jose cho rằng cách sắp xếp 6 chim 10 nai và 8 chim 10 nai của trống đồng **Ngọc Lũ**; hay 6 quan lang 8 mỹ nương của **Sông Đà** có thể chỉ là một tình cờ. Vậy tôi xin trưng thêm hai trống **Nam Quan** và **Yên Tập** và mong còn nhiều trống đồng khác tôi tin tổ tiên ta đã dùng để dạy ta làm văn vần 6-8.

<< *Đây là Mặt Trống Yên Tập* (Hà Nam Ninh). Xin nói đến trống **Nam Quan** trong phần sau.

Trống dạy ca câu 6 theo 6 chim

bay, - nối với câu 8 theo 8 chim đậu). Song vị đàn anh ấy nhất định đòi phải trả lời câu hỏi: **Tại sao câu 6 phải đi trước, tiếp nối là câu 8 mới thành câu lục + bát Lạc Việt?**

Xin mạn phép trả lời tạm và cho tôi nếu cần thì bổ túc thêm sau. Để trả lời câu hỏi này thì trước hết tôi phải xin mọi người nghiêng mình kính cẩn đề cao **CHA RỒNG MẸ TIÊN của LẠC VIỆT**. Tôi đề cao Cha Rồng Mẹ Tiên không chỉ vì tôi là con cháu các Ngài mà vì các Ngài là vĩ nhân của thế giới. Ba bốn ngàn năm trước Công Nguyên, các Ngài đã là những vị THẦY dạy cho con dân Lạc Việt và cộng đồng quốc tế triết lý về **Nguồn Gốc Sự Sống và Khoa Học Biến Chuyển để Sự Sống phát triển**: Khoa học ấy chúng ta hậu thế gọi là môn **dịch học** do các Ngài sáng tạo. [Dịch 易 là xê dịch biến chuyển. Sử của Tàu qua sách Cương mục Tiền biên của Kim Lý Tường chép như vậy. Xem Cước chú 1]. Trong khi các kỹ thuật gia thời nay đã hiểu rõ và ứng dụng môn **dịch học** vào khoa học kỹ thuật số (digital power science) nhờ đó sáng tạo ra computer và các máy móc hiện đại khác thì người Tàu cũng học theo song chú trọng về phần lý số âm dương, địa lý và bói toán.

CHA RỒNG MẸ TIÊN còn hướng dẫn cho con dân Lạc Việt và cộng đồng quốc tế cách tổ chức xã hội ấm no hạnh phúc hơn nhờ đoàn kết và nhờ cách phát triển kinh tế nông nghiệp qua việc trồng lúa và phương pháp luyện kim đúc lưỡi cày, dụng cụ nông nghiệp.... Tổ tiên ta hiểu biết trọn vẹn **nguồn gốc và triết lý Sự Sống và phát triển Sự Sống nhờ Đoàn Kết và Kỹ Thuật** mà còn biết quảng diễn các lý thuyết trừu tượng ấy cách giản dị qua trống đồng. Ta cần rất nhiều bài để chứng minh rõ hơn song cho tôi tóm tắt trình bày giản dị theo một ví dụ ngộ nghĩnh rằng khi nhà tôi có sẵn rượu ngon, có sẵn thịt cá thì mới dám mở tiệc thết đãi khách bởi **cái gì ta có thì mới biểu ra được**. Tổ tiên ta đã cho hậu thế những hiểu biết và lý lẽ cao xa của **con số 2, 4, 6 và 8** và diễn tả điều ấy theo dịch học và cả trên trống đồng.

Khi dùng trống đồng, **CHA RỒNG MẸ TIÊN** cũng đã là những bậc thầy về khoa học truyền thanh và truyền thông xã hội. Để từng người trong cả một nhóm lớn hiểu được nhau thì cần nhiều phương tiện khoa học và nghệ thuật để mọi thông tin hay ý tưởng có thể được truyền đạt cách nhanh chóng và hữu hiệu; song ngôn ngữ vốn nghèo nàn nên cần tạo ra những mô thức chuyển biến cho **bắt mắt**: thường là chữ tắt, chữ lạ hay hình ảnh để gây chú ý, gọi là thành ngữ hay đặc ngữ (vd các dấu hiệu lái xe là loại đặc ngữ quy ước ngoài nội dung còn dùng hình thù như vương, trám, tam giác hay tròn...) Theo định luật chung: tư tưởng, ngôn ngữ và hành động có tương quan mật thiết ràng buộc nhau. Những hình ảnh **mặt trời, tia nắng, hạt lúa Lạc, người người đội mũ lông chim Tiên, và hoạt động của họ như gặt lúa, giã gạo, giã trống đồng, thổi khèn...** và những hình ảnh **Đàn Chim diu nhau bay cao, Đàn Rồng tiến bước.... trên cả trăm trống đồng** ta nay đào ra được đều là **những chữ Lạc Việt ghi trên Sứ Đồng của Lạc Việt**. Đó là những **CHỮ Lạc Việt**, những đặc ngữ tiêu biểu rất **bắt mắt** để ta dễ hiểu những điều Cha Rồng Mẹ Tiên muốn dạy con cái mình cùng một cách viết qua ngàn ngàn trống đồng.

Bước lên cao hơn, nghệ thuật truyền thông còn vận dụng không những mắt mà cùng lúc cả lỗ tai người nghe cho nên **thanh cung, tiếng đồng và nhip điệu cùng**



hòa hợp với "lời" phát ra từ miệng để người nghe kịp hiểu, hiểu rõ, mà lại nhớ được lời đã nghe cách dễ dàng (nhiều bài nhạc ta nhớ được lời nhờ cung trầm bổng hơn là nhờ chữ). Sự nhịp nhàng -vd trong vè hay lục bát qua việc xếp các chữ theo đôi lại vần với nhau - tức cung cách nói có nhịp đều (nhạc điệu) được thêm như một yếu tố để đạt mục đích ấy. Các nhà giáo dục Mỹ, Pháp bởi thế đề cao cách dạy cho các em lớp mẫu giáo theo vần (vd Dr. Seuss) nhất là các bài hát vui và ngắn như bài *ABC DEFG*, *Twinkle twinkle little stars*. hay *Kìa Con Bướm Vàng Xòe Đôi Cánh*, hay *Trông Kìa Con Voi...* để những tâm hồn ngây thơ nghe, hiểu, nói, dễ dàng nhận các thông tin, và tập suy luận nhất là nhún nhảy theo điệu nhạc. Ba bốn ngàn năm trước thì các nhà giáo dục Hồng Lạc Rồng Tiên đã mở con đường rất thênh thang cho khoa học truyền thông này. Con cháu nhà Rồng Tiên nói, hát theo nhịp 2+2 ra 4 - 4 - 4 - tức là về rồi lại thêm nhịp 2 +4 = 6 và 8 mà còn nhún nhảy múa quanh trống đồng và tiếng trống tiếng chiêng *tùng tùng - tùng tùng*. Bài lục bát có thể có thể ngắn mà cũng có thể dài cả hơn 3200 câu như truyện Kiều, truyện Lục Vân Tiên song lời kéo người nghe từ đầu đến cuối. Cách hát xuống đã là hay mà lục bát còn biến điệu ra **Hò Lơ** (Hò Lơ Ho Ó Lơ...), **Cò Lả** (Con Cò Cò Bay Lả Lả Bay La..) theo tình tự dân ca Lạc Việt, *Hò nện, hò giải gạo, hò dô ta, Nhà Bè Nước Chảy Chia Hai ...* rồi ra **ly** như *Ai Đem con Sáo Sang Sông ...* Còn nhiều điệu hát nữa vì dân ca là cả một kho tàng. Đã hơn ba bốn ngàn năm từ thời Cha Rồng Mẹ Tiên thì ta đã nói tiếng Việt mà lại còn hát các câu ca sáu tám (lục bát) hoàn toàn theo kiểu nói đặc biệt của Việt Nam.

3. Trong Lục Bát thì 'Câu Lục' khởi đầu với câu 2 chữ, tiếp với câu 4 chữ để ra câu 6 chữ .

Hai hòa nhịp với Bốn thành Sáu.

Mỗi 'Câu Lục Sáu Chữ' dù đơn độc đã bộc lộ trọn Hồn Việt, Hồn Dân Tộc trong ấy



Theo Cụ học giả Kim Định, *Kinh Dịch của Cha Rồng Mẹ Tiên người Việt* dạy lý thuyết

nhị nguyên âm dương (2) - âm dương sanh ra tứ tượng(4) - tứ tượng sanh bát quái (8)...

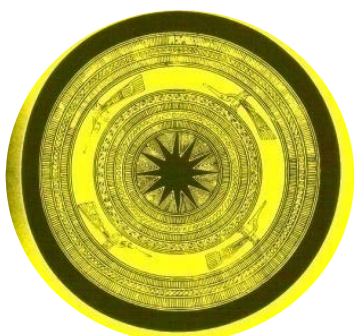
Cả chữ Nho và Đạo Nho nữa cũng là của người Việt song người Tàu học lại rồi tự ý biến đổi ngữ nghĩa. Triết thuyết Kim Định quá cao xa cho nên đã có người khó hiểu dè bủ là cụ nặng tự ái dân tộc. Ta dốt nát nên vội nói như thế chớ cụ không nói sai đâu. Cái gì ta có trong lòng thì mới nói ra được.

'Câu lục' khởi đầu với câu 2 chữ:

<< Mặt trống **Hòa Bình** (4 chim 6 Rồng)

Người Việt ta đã được dạy nay đã có cả hơn 4000 năm văn hiến hay ít ra là từ thời Hùng Vương về **Lý lẽ con số 2 âm dương** về **Trời và Đất** (qua truyện bánh dày bánh chưng); **cha và mẹ** (truyện Đôi Chim Hạc Trắng); **Trời và Người** (truyện An Tiêm, Phù Đổng Thiên Vương); **vợ và chồng** (Trầu Cau); **nắng và mưa, Rồng Tiên Quốc Tổ ...v.v...** Vừa nghe xong mấy truyện

trên mà vội phê phán là hoang đường nhảm nhí, hoặc ít ra chỉ coi là huyền thoại thì sợ là quá thiếu sót. Lòng yêu nước chẳng tự phát một sớm một chiều song đã được hun đúc qua việc nhắc lại Sử và để đám con cháu dễ hiểu thì **những chữ trừu tượng khó hiểu của Sử và Lý** được các cụ già ngồi bên trống đồng truyền lại cho đám trẻ qua những **đặc ngữ hay hình ảnh từ Đòì Chim sanh Trăm Trứng nở ra Đàn Chim...** hay hình ảnh **Cha Rõng dẫn thuyền của đám con đánh đoàn Cá Ma.** (theo VNSL TTKim Q1. trg 259). Cách viết Sử đầy thi vị mà trọn nghĩa và đầy lời cuốn ấy quả tình vượt xa phương pháp mấy nhà quảng cáo cổ vận dụng với phương pháp của khoa học truyền thông. Ta đã có cả hơn 4000 năm và ngôn ngữ và tư tưởng của Cha Rõng Mẹ Tiên chứng thật điều ấy. Xin đừng giới hạn các chữ **âm dương tứ tượng bát quái** theo cái hiểu chật hẹp huyền bí của người Tàu mà phải nghĩ theo kiểu Việt.



Trống đồng **Vũng Tàu**



Trống đồng **Đào Xá**



Trống đồng **Phú Xuyên**



Trống đồng **Miếu Môn**

Câu Lục khởi đầu với **câu 2 chữ**, tiếp với **câu 4 chữ** để ra **câu 6 chữ**.

Hai hòa nhịp với Bốn thành Sáu.

Mỗi **Câu Lục Sáu Chữ** dù đơn độc đã bộc lộ trọn Hồn Việt, Hồn Dân Tộc trong ấy

Từ **Lý lẽ con số 2 âm dương** ấy sanh ra số **Lý lẽ con số 4 tứ tượng**.

Tứ tượng không chỉ là 4 hiện tượng mà còn để chỉ 4 hướng, 4 mùa ...qua 4 con cóc đập trên nhiều trống, hay 4 vùng gọi là **đất nước**. Song quan trọng nhất là **4 chim: chim anh, chim chị, chim em, chim cháu nối cánh nhau bay theo một chiều** từ đêm tối về hừng đông, từ quá khứ về tương lai chớ không theo chiều kim đồng hồ chỉ dĩ vãng. Xin đếm số **Chim** và số **Rõng** trên từng trống đồng trình bày trên.

Hai hòa nhịp với Bốn: **âm dương + tứ tượng** thành **Sáu**. Mỗi **Câu Lục Sáu Chữ** dù đơn độc đã cho thấy trọn Hồn Việt, Hồn Dân Tộc trong ấy. Trống **Hòa Bình** (4 chim 6 Rõng

– xem trang trước) hay **Vũng Tàu** (4 chim), **Đào Xá** (4 Rồng) **Miêu Môn** (2 lần vẽ 4 cạp- 2 lần vẽ 4 nai - 4 lần vẽ 4 chim), **Phú Xuyên** (4 vòng: vòng 1 trời đất- vòng 2 vẽ 4 Rồng - vòng 3 vẽ 6 chim- vòng 4 trời đất bao la) dạy rõ lý lẽ các con số của tổ tiên Lạc Việt đã dùng.



Cũng xin quay lại trống Ngọc Lũ vành 3 để thấy *hai hàng 6 quan lang*, hoặc trống Sông Đà để đếm *vành ngoài vẽ 3 lần 6 chim cùng bay tả nhâm*. Tôi mong trưng thêm cả trăm trống ở đây. Mà lạ lùng thay là Cha Rồng Mẹ Tiên hơn 4000 năm qua đã biết trái đất quay *tả nhâm* quanh mặt trời và thực tế là Con Người phải sống hòa hợp với nhau, với trái đất, với xoay vần và mưa nắng của thiên nhiên, vì trái đất sống hòa hợp với vũ trụ. Nếu chỉ hát theo con số 4 hay 6 thì thấy đã trọn vẹn. Sau đây xin tay nắm tay với các quan lang và my nương đánh **trống Quảng Xương** [<<hình bên] để đọc **Kinh Câu Mưa** xin Trời Cao ban

cho ta cuộc sống ấm no giản dị nhờ con người cố gắng thương yêu nhau và cùng nhau đổ mồ hôi ra cây cấy:

(tiếng trống vang:) **tùng tùng tùng tùng**
Lạy trời mưa xuống. **tùng tùng tùng tùng**
Lấy nước tôi uống **tùng tùng tùng tùng**
Lấy ruộng tôi cày **tùng tùng tùng tùng**
Lấy cấy bát cơm **tùng tùng tùng tùng**
Lấy rơm đun bếp **tùng tùng tùng tùng**
tùng tùng tùng tùng

Một ví dụ khác của vẽ cho thấy vài chữ cổ đã biến thiên, thời xưa người Lạc Việt gọi nhau là **chim** là **rồng** có thể từ *king, mling. Linh, liễn ninh* hay *kênh cang* và chữ *kwon lang, tuồng, làng, nang*
ông ninh ông ninh **ông ra đầu đình**
ông gặp ông nang
ông nang ông nang **ông ra đầu làng**
ông gặp ông ninh

Vành ngoài trống Ngọc Lũ vẽ 3 x 6= 18 cặp **chim chị, chim anh dìu dắt chim em**. Các em bé Lạc Việt đã được dạy đoàn kết làm Rồng gây sức mạnh nhất là để bảo vệ cái đuôi là đàn em nhỏ bé. Trò chơi khá thú vị: các em ôm theo nhau theo hàng dọc làm Con Rồng (Lạc Việt) bảo vệ em chót là cái đuôi Con Rồng, một em đứng riêng làm thầy thuốc bắc (người Tàu) đuổi bắt cái đuôi Con Rồng.

Rồng rắn lên mây - có cây thuốc bắc - có nhà hiền vinh

Rồng: *Thầy thuốc có nhà hay không?* (Thầy:) *Xin khúc đầu.* - Rồng: *cùng xương cùng xẩu...* (Thầy:) *Xin khúc giữa.* - Rồng: *Cùng máu cùng me.* (Thầy:) *Xin khúc đuôi.* - Rồng: *Tha hồ thầy đuổi!*

4. Hai lần Bốn là Tám

Hai lần *Tứ Tượng* là *Tám Ké* (Quẻ).

Đó là "*Câu BÁT TÁM Chữ*"
trong lục bát

Đây là Mặt Trống Yên Tập >>

Trống dạy ca câu 6 theo 6 chim bay, - nối với câu 8 theo 8 chim đậu)

Từ **Lý lẽ con số 2** và **Lý lẽ con số 4** ra **Lý lẽ con số 8** mà ta gọi là **8 ké** [Quẻ] ㄩ
Tựa như *con số 7* chỉ sự trọn vẹn toàn hảo của Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo [trời đất được tạo dựng trong 7 ngày] thì *con số 8, viết là 8 song chỉ sự trọn vẹn* theo cách suy nghĩ của *Cha Rông Mệ Tiên Lạc Việt* (và dịch học).

Chữ **Ké** chỉ **Người**: *Người quen kẻ thuộc chung quanh*, (Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du)

Chữ **Ké** cũng chỉ **Làng** (tên xưa): *Kẻ Chợ, Kẻ Sở, Kẻ Vĩnh*

<http://www.nomfoundation.org/nom-tools/Nom-Dictionary?uiLang=en>

Xin cảm tạ cụ học giả LM Trần Văn Kiệm cho ta cái định nghĩa chữ **KÉ** ㄩ thật đủ và cho ta cái cầu trở về Chữ Nôm của Dân Tộc cách giản dị; cũng xin ghi ơn **Nom Na Foundation** đã phổ biến tự điển của cụ.

Tám ké là tám **Người**, *tuy viết là 8 song để chỉ trọn vẹn Đàn Chim Trăm Con*, là *Toàn Dân Lạc Việt* bay cao theo đúng một hướng về tương lai xán lạn .

Tám ké là tám **Làng**, *tuy viết là 8 song để diễn tả Làng Làng Lạc Việt* là trọn vẹn.

Qua *tám ké*, tám phần của trống đồng, vẽ theo 8 Chim hay 8 Rông..... *Cha Rông Mệ Tiên* dạy *Đàn Chim Trăm Con* tạo ra *vòng tròn đoàn kết trọn vẹn* để Lạc Việt **đi đến** (chữ Hán là biến chuyển/ dịch đến) **trọn vẹn**.

Xin cứ đếm từng vòng tròn của từng trống đồng để mà *sở* được điều ấy.

Người Tàu nhái lại **8 ké** ra *bát quái*, rồi đặt tên *Dịch học* là khoa học huyền bí. Đó là thiếu sót. Ta theo họ *tuy chữ Quái* đọc trại ra *Quẻ song nghĩ đến Quẻ* bói huyền bí .

Từ **Lý lẽ số 2** và **Lý lẽ số 4** và **Lý lẽ số 8** Cha Rông Mệ Tiên cho ta thêm **Lý lẽ số 100** qua truyện Trăm Chim. (Ta hay dùng chữ Hán là Hà Đồ - Lạc Thư mà nhiều tác giả đã bàn đến rồi). *Trong tiếng Việt ý nghĩa số Trăm cũng tương tự ý nghĩa số 8 để chỉ số nhiều mà trọn vẹn như Trăm Con, Trăm Trứng, Trăm Năm, Trăm họ...* Trong cách nói của người Tàu chẳng lộ ra những lý thuyết ấy, cách làm thơ Tàu chỉ gò bó vào số 5 hay số 7 mà thôi và chỉ cho vẫn ở đuôi câu cách độc đoán. Họ chẳng có **Lý lẽ số 2-4-6-8-100** đâu.

5. Sáu gieo vào lòng Tám rồi Tám lại gieo vào lòng Sáu như Tình Yêu Vô Tận Đàn Chim thế hệ này trao cho nhau để sanh ra thế hệ Đàn Chim mới liên tục tiếp nối

Từ thời Cha Rông Mệ Tiên thì ta đã nói tiếng Việt mà lại còn hát các câu ca sáu tám (lục bát) hoàn toàn theo tư tưởng, lý lẽ và kiểu nói đặc biệt của Việt Nam. Lục bát đòi trong từng cặp 6 - 8 phải có thanh trầm bổng để chỉ âm dương song *chữ thứ 6 câu*



sáu phải gieo vần với chữ thứ 6 câu tám, rồi chữ thứ 8 câu tám ấy phải gieo vần với chữ thứ 6 câu sáu sau, liên tục với một vòng tròn khác như thế. Hơn 3000 câu truyện Kiều tiếp nối nhau theo quy tắc như thế song ta ngâm không thấy chán. Theo cụ Kim Định thì **sáu tám gieo vào trong lòng nhau** :

Cụ Nguyễn Du mở đầu Truyện Kiều qua từng cặp lục bát như sau

Trăm năm [b] trong cõi [t] người ta [b- vần mới ɔ]
Chữ ' tai' [b] chữ ' mệnh' [t] khéo là [b- đóng vần ə] **ghét nhau.** [b- mở vần əu]

Trải qua [b] một cuộc [t] bể dâu. [b-nối vần əu]
Những điều [b] trông thấy [t] mà đau [b-đóng vần əu] **đón lòng** [b-mở vần ɔŋ]

Lạ gì " bì", " sắc", " tu", " phong" [b-nối vần ɔŋ]
Trời Xanh quen thói má hồng [b-đóng vần ɔŋ] **đánh ghen** [b-mở vần ɛŋ]

1. Quy luật trắc bình (tb) đối nhau : âm thanh trầm bổng nhờ **Trắc** là các chữ mang dấu sắc, hỏi, ngã hay nặng [năm- côi] và **Bình** là không dấu hay dấu huyền [ta - là / dâu- đau]

(a) Trong *câu lục* ta thấy từng cặp 2 chữ [chỉ âm dương] nối liền với câu 4 chữ [chỉ tứ tượng]. Để âm thanh trầm bổng: chữ thứ 2 đối trắc bình với chữ thứ 4 [năm>< côi]

(b) tiếp đó trong *câu 8* [chỉ tám kẻ] là hai cặp câu 4 chữ [chỉ tứ tượng hòa hợp sanh tám kẻ] thì trong *tứ tượng 1*, chữ thứ 2 đối trắc bình với chữ thứ 4 [tai >< mệnh // điều>< thấy]

2. Quy luật gieo vần : mở vần, nối vần, và đóng vần

(a) Trong câu 6 thì chữ thứ 6 phải là *bình* và mở ra một vần [ta] nếu là câu mở đầu bài; bằng không thì chữ này phải theo vần bình với chữ thứ 6 của câu 8 đã có trên [nhau -dâu//lòng -phong]

(b) Trong câu 8 thì chữ thứ 6 phải là *bình* và theo vần chữ thứ 6 của câu 6 đã có trên [ta - là // dâu- đau]

(c) Trong câu 8 thì chữ thứ 8 phải là *bình* và mở ra vần mới, để nối với chữ thứ 6 của câu 6 kế tiếp [ta -là // nhau - dâu].

Có vài biệt lệ *vd nhà anh có một cây chanh nó chứa [t] ra cành [b] nó đã ra hoa*.

Cũng có thể nói thêm là gieo vần như thế để trọn vẹn đạo lý mà cũng để tạo ra một vòng âm dương mới, một thể hệ mới, để một *thế hệ Chim mới* tiếp nối *các thế hệ Chim đàn anh đàn chị*. Xin giản dị trình bày vài hàng ngắn gọn tuy thiếu sót như thế.

Trong câu về 4 chữ như trong *bài Kinh Cầu Mưa* thì cũng giữ cách **gieo vần trong lòng** như vậy

Lạ trời mưa xuống.
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát cơm
Lấy rơm đun bếp

Ta nghe *xuống- uống - ruộng - cày - đầy- cơm - rơm* đan với nhau.



6. Sáu hòa nhịp với Tám- Làm cho vòng tròn Lạc Việt mở với Sáu- kết với Tám để đi đến (biến chuyển/ dịch 易) **trọn vẹn**

<< Mặt trống **Nam Quan**
Rất nhiều điều cần bàn về **trống**
Nam Quan này.

[Người ta đào ra trống tại khu **Nam Quan**
thôn **Bản Thôm** có thác **Bản Giốc** nên các học
già đặt tên là trống **Bản Thôm** song nay đất
khu này Hà Nội đã dâng cúng cho Tàu.] Tôi
đề nghị gọi là **trống Nam Quan**
cũng là **Sử Đồng Nam Quan** hay
bản **Kinh Dịch Nam Quan bằng**
đông vì ba hay bốn ngàn năm trước
các cụ ông cụ bà Lạc Việt hiểu rõ **lý**
lẽ con số 2-4-6-8 và cho ghi rõ
điều ấy trên **Sử Đồng Nam Quan**

này. Bốn ngàn năm trước từng đời các quan lang và mỹ nương nhảy múa và hát đối đáp các câu ca sáu tám quanh trống dạy môn **Kinh Dịch** này.

(a) **ÂM DƯƠNG**: Các cụ Lạc Việt cho vẽ *một mỹ nương + một quan lang* tức một cặp **ÂM DƯƠNG** đứng đối nhau. [Xin đoán là quan lang một tay cầm rìu trong tư thế tác chiến và tay kia mang mộc chẵn. Mỹ nương thì cầm nhạc khí. Hướng tiến của 6 vị là tà nhậm]

(b) **TỨ TƯỢNG** : rồi cho 2 cặp mỹ nương quan lang nhìn nhau mà ta cộng lại là $2+2 = 4$ là **TỨ TƯỢNG**.

Thế là ta có **câu 6** vì **ÂM DƯƠNG** cộng **TỨ TƯỢNG** thành $2+4 = 6$ quan lang và mỹ nương

(c) **TÁM KÈ (Què)** Các cụ vẽ Đàn Chim Lạc 8 con (tức số 8 chỉ trọn vẹn) nổi nhau bay tả nhậm theo vòng tròn như Cha Rồng Mẹ Tiên đã cho vẽ trên từng trống.

Thế là ta có **câu 8** . **SÁU** quện với **TÁM** thì là **lục bát mà**.

Xin gọi là **Sử Đồng Nam Quan** vì ngoài ý nghĩa con số 2, 4, 6 & 8 đọc được trên mặt trống, ta nghe thời vua **Kênh Rồng (Kinh Dương)** ta ở nhà sàn song mặt trống cho ta thấy dân trí và mức sống theo kinh tế phát triển cao hơn vì thời Vua Hùng thì đã có nhà ngói, cây mít, sân gạch rồi. **Sử đồng Nam Quan** nói gì đây? **Bản Giốc Nam Quan** là của ai? Mà tại sao lại không là bằng chứng văn vần Lục Bát Lạc Việt được hát ở đây?

Xin dùng trống **Nam Quan** để tạm kết bài này. Tôi xin đổi tên trống ra **Nam Quan** vì Làng Bản Thôm thuộc khu *thác Bản Giốc ả Nam Quan* là đất của người Việt từ xa xưa rồi nên mới có trống đồng. Trống **Nam Quan** đã thấy Thoát Hoan run sợ nấp trong ống đồng chui qua cửa **Ái Nam Quan** này. Ở vùng cửa ả **Nam Quan** có **Khe Man** (gọi là Man Khê) là nơi Mã Viện dùng quân khi đánh hai vua Trưng; nghe nói sau khi thắng trận Mã Viện có cho đặt **mốc biên giới** tại đây. Đây cũng là nơi **Đức Lê Lợi**

cho đóng quân và chém Liễu Thăng. Trưng Nam Quan đã mục kích các biến cố ấy. Mong đó là những bằng chứng minh rằng Bản Giốc là của Lạc Việt. Song hôm 31 Th. 12 2008, Trung Cộng đòi ta dâng đất và ả Nam Quan. Bản Giốc là đất của Lạc Việt đã thật sự mất rồi vì sự ương hèn của ta. Mừng Lễ Giỗ Tổ mà lòng tôi quặn đau nhất là Ngày Xa Xứ 30 Th Tư lại cận kề.

Xin thỉnh ý quý vị. Xin kính chào và Kính Chúc Quý Vị Lễ Giỗ Tổ đầy ý nghĩa.

Lễ Giỗ Tổ 25 Th Tư , tức 10 Th Ba âm lịch, 2018 LsNguyenCongBinh@gmail.com

PHẦN CƯỚC CHÚ

CƯỚC CHÚ 1 NGƯỜI TÀU HỌC LẠI MÔN DỊCH HỌC CỦA LẠC VIỆT

Bài này đã được viết song nay xin trình bày lại với nhiều chi tiết hơn.

Người Tàu chọn lọc kỹ đề tài quan trọng khi viết Sử. Họ đón nhận và đề cao hiểu biết khác thường của Nước *Việt Thường* (Lạc Việt) vào bậc "**thần thánh**". Thật vậy triết lý về *Nguồn Gốc Sự Sống và Khoa Học Biến Chuyển để Sự Sống phát triển* là lời dạy của Cha Rồng Mẹ Tiên Lạc Việt về đạo lý của Trời Đất, đạo Cha Con, đạo Vợ Chồng, đạo Anh Em.... người Tàu sau này, gọi là môn **dịch học** [Dịch 易 là xô dịch biến chuyển biến chuyển theo âm dương, tứ tượng, bát quái] **Dịch** gồm nhiều môn gồm **Bát Quái**, **Lạc** [Việt] **Thư**, và **Hà Đồ** được đại sứ Nước *Việt Thường* (Lạc Việt) cũng là giáo sư Kinh Dịch truyền lại cho Trung Hoa từ thời xa xưa. Sử của ta thời nhà Nguyễn chép lại một đoạn mở đầu của Sử Tàu rằng :



[Xin xem Cuốn Sử thứ tư của Việt Nam-thời nhà Nguyễn, là **Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục**. bản dịch của Viện Sử Học, in trong: <https://thuviengdpt.info/quoc-hon-quoc-tuy/lich-su-viet-nam/kham-dinh-viet-su-thong-giam-cuong-muc/kham-dinh-viet-su-thong-giam-cuong-muc/>

[trích] **Lần đầu tiên sai sứ sang nhà Đường (2357-2258 trước Công Nguyên) dâng con rùa thần.**

Sách Cương mục Tiên biên của Kim Lý Tường chép rằng: Năm Mậu Thân thứ năm đời Đường Nghiêu, Việt Thường thị sang châu, dâng con rùa thần.

Lời chua – Rùa thần: Theo Thông chí của Trịnh Tiểu, về đời Đào Đường, phương Nam có Việt Thường thị qua hai lần sứ dịch sang châu, dâng con rùa thần; có lẽ nó được đến nghìn năm, mình nó hơn ba thước, trên lưng có văn khoa đầu ghi việc từ khi trời đất mới mở mang trở về sau. Vua Nghiêu sai chép lấy, gọi là Quy lịch (lich Rùa). [hết trích]

[Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục - Tiên Biên - Quyển I. trang5 & 6]

Rùa thần? : Ta cùng bàn đoạn viết khó hiểu này. Quan Tàu viết Sử không hiểu *Rùa Thần là gì*, không đọc được *văn khoa đầu* nên không vẽ lại được rõ ràng ngày ánh sáng văn minh của Dân Lạc Việt chiếu soi lên Trung Hoa. Vào thời ấy mỗi giao hảo giữa Dân Nước Lạc Việt và các nước láng giềng còn đậm đà và họ cùng học hỏi lẫn nhau:

(a) Lạc Việt đã biết đúc ra trống đồng mà cũng biết viết chữ *nòng nọc (khoa đầu)*. Tổ tiên ta đã biết lấy da trâu làm dụng cụ để viết. Bàng vẽ Tàu gọi là dịch 腋, đồng âm với dịch 易 học do sứ giả Nước Lạc Việt đem biểu vua Tàu rộng đến hơn 1 mét (3 thước ta) vẽ *âm dương* ở giữa vòng tròn **Bát Quái** hình thù coi như *mai con rùa* nên gọi là **Rùa thần**.

(b) Lạc Việt đã biết viết chữ. Sách của Lạc Việt (Lạc Việt thư họ gọi tắt là **Lạc Thư** dạy về Bát Quái cũng được gọi là **Quy Thư Sách Rùa Thần**. Sách **Hà đồ** cũng gọi là **Sách Hà Lạc** (của Lạc Việt) mang **chữ nòng nọc tức khoa đầu** nay đã bị quên sau cả ngàn năm bị lệ thuộc.

(c) Dùng computer ta tính ra các năm Mậu Thân BC là -2712, -2652, -2592, -2532, -2412 ... và lúc ấy người Tàu *chưa có Sử* nên tưởng tượng ra triều đại hai ông vua Nghiêu Thuấn (mà họ

tự đặt tên cho) nghĩa là Dân Trung Hoa chưa có ánh sáng văn minh mà ban ra cho ai song người Dân Nước **Việt Thường**) đã có văn hiến, văn hóa và kiến thức khoa học để dạy cho người Tàu lý thuyết âm dương nhị nguyên tứ tượng ngũ hành bát quái để hiểu đạo biến hóa (tức là dịch 易) của Trời và Đất. Lúc ấy Nước Lạc Việt ta có thể chưa có *Sử viết* - song *Sử Đồng tức là các trống đồng* thì đầy đầy

(d) Dựa theo lý lẽ các con số và khoa học về thiên văn và địa lý của Lạc Việt, vua quan nhà Nghiêu thích thú vì họ học được triết lý âm dương và sự biến hóa của sức mạnh **càn khôn** trời đất - cả ngàn năm trước sau. Nhờ *văn khoa đầu trên lưng con Rùa Thần ghi việc từ khi trời đất mới mở mang* vận hành chuyển dịch cả ngàn năm *trở về sau* là như thế. Cho đến nay chẳng ai dám nói đã hiểu rõ và giải thích rõ ràng **số học** (là các điểm trắng đen trong Lạc Thư và Hà Đồ) là nguồn gốc của âm dương Ngũ hành và thuật số bát quái. Vì không hiểu rõ nên sau đó vua quan nhà Nghiêu Nước Trung Hoa lại phải sang tận đất Nam để thụ giáo thêm. Sử của Tàu chép rằng:

[Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục - Tiền Biên - Quyển I trang 5 & 6]

[trích] *Đế Nghiêu nhà Đường sai Hi Thúc giữ việc suy trắc khí hậu ở Nam Giao, lý hội thời tiết mùa hè (lý nam ngoa). Kinh Thư, thiên "Nghiêu điển" chép:*

Vua Nghiêu lại sai Hi Thúc giữ việc suy trắc khí hậu ở Nam Giao, điều hoà mọi việc theo thời tiết sớm muộn về mùa hè, kính cẩn ghi bóng mặt trời lúc đến giữa trưa, theo như thời tiết hạ chí, ban ngày thì ngày dài, ban đêm thì lúc chập tối sao trung tinh là đại hỏa, suy trắc lại cẩn thận, để cho tháng trọng hạ được đúng với thời tiết;

lại phải xem xét đến việc thay đổi của người và vật: lúc ấy dân ở phân tán, chim muông lông thưa thớt và thay đổi.

Lời chua - Theo tập truyện của họ Thái : Nam Giao: Đất Giao Chỉ ở phương Nam. Nam Ngoa: Mùa hè là mùa mọi vật sinh sản phần thịnh, cần suy trắc kỹ để thay đổi những việc nên làm. - Theo sách Thông chí của Trịnh Tiều, Hi Thúc đóng ở Nam Giao, lý hội thời tiết về mùa hè, để cho đúng tiết hạ chí. [hết trích]



CƯỚCCHÚ 2: ĐỨC TRẦN HƯNG ĐẠO ĐÃ

PHỤC HỒI LẠI CHỮ **越** **VIỆT** LÀ QUỐC DANH

Danh là Tên quan trọng nhất của một Dân. Sử là cuốn sách quan trọng nhất của một Nước. Khoảng năm Đinh Tị (1257 thế kỷ 13) khi Đức Thánh Trần nhận trách nhiệm chỉ huy chống giặc Mông Cổ xâm lăng thì ngài đã cho viết ra chữ **VIỆT** ^{V-THĐ}

[viết tắt cho **VIỆT- Trần Hưng Đạo**] kêu gọi mọi người Việt cùng trọn lòng Yêu Nước Giữ Nước. Ngài đã thành công qua đại thắng Bạch Đằng #2 năm Mậu Tý 1288. Sau đó Đức Lê Lợi cũng đã chấp nhận chữ **VIỆT** ^{V-THĐ} lịch sử này và cho viết trong cuốn *Trùng San Lam Sơn Thực Lục Tự* in năm 1431. Năm 1479, *Vua Lê Thánh Tông* đã trịnh trọng cho in chữ **VIỆT** ^{V-THĐ} thiêng liêng này *ngay trên trang bìa cuốn **Sử Nước ĐẠI VIỆT*** (bản in năm 1697) như hình chụp lại bên đây.

大 **越** 史記全書

Đại **Việt** ^{V-THĐ} Sử Ký Toàn Thư

Xin xem kỹ chữ **VIỆT** có vòng hình tròn mà Đức Trần Hưng Đạo cho viết.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư là **Cuốn Sử Thứ Nhì của Nước Việt** do các vua Nhà Lê viết ra. **Cuốn Sử Thứ Nhất** cũng mang tên là **Đại Việt Sử Ký** do các vua Nhà Trần cho viết ngay sau chiến thắng của Dân Việt song bị nhà Minh coi là sỉ nhục nên khi đô hộ ta 10 năm đã đốt mất, nay chẳng còn quyển nào.

Xin cảm tạ **Văn Thơ Lạc Việt** và **Việt Nam Văn Hiến** đã cho in bài này. Xin xem:.

1. <http://www.vietnamvanhien.org/CHUVIETCUATRANHUNGDAO.pdf>

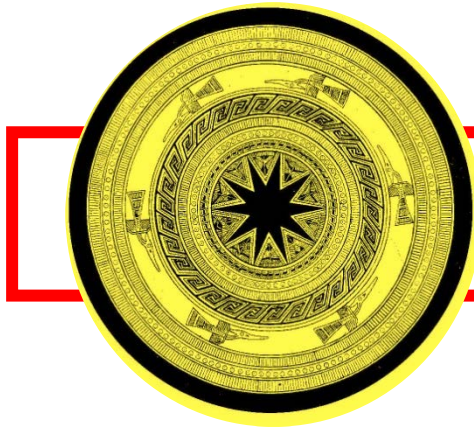
2. <http://vantholacviet.com/e-books-hai-vua-trung-va-nu-quyen-tac-gia-ls-nguyen-cong-binh/>

Xin bắt đầu với chữ **LẠC** trong Danh **Lac 雒 Việt 戊**

1. **chữ LẠC** [cũ] mang nghĩa **Me Tiên Gánh Lúa Nuôi Trăm Con**

chữ **LẠC(1)** 𪗇 > **LẠC(2)** 𪗈 > **LẠC(3)** 雒

được tổ tiên ta viết như thế. Hai chữ Chim Tiên 雒各雒 cùng sát cánh gọi nhau đi gặt. Còn nhiều dạng nữa, theo GS Richard Sears, xin chỉ trưng 3 chữ. Các chữ **LẠC(2)** **LẠC(3)** viết theo giản thể 1 CHIM <http://hanziyuan.net/#%E9%9B%92>

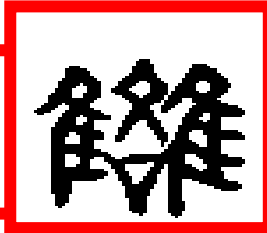


<< **Trống đồng NHA TRANG**

Hình gì đây? là **Đàn Chim Tiên** cùng bay quanh **lúa Lạc**.

Ruộng Lạc sanh **lúa Lạc** nuôi con dân; cũng là tên của **Dân Tộc**, của **Quốc Tổ**.

Các trống **Bình Dương, Cẩm Thủy Thọ Vực, Lại Vực, Hà Nội I** v.v... vẽ 4 chim, **Nha Trang, Ha Noi II** khắc 6 chim tức 3 cặp chữ **LẠC(1)**



2. **chữ VIỆT** [cũ]



VIỆT(1) B17597



VIỆT(2) B17598



VIỆT(3) giản thể

theo khảo cứu của GS Richard Sears còn nhiều dạng nữa:

<http://www.chineseetymology.org/CharacterEtymology.aspx?submitButton1=Etymology&characterInput=%E6%88%89>



Chữ VIỆT(3) 戊 hay **VIỆT(1)** B17597 vẽ hình ảnh **CHIM TIÊN** cũng là **CHIM TỔ** dẫn dắt **Đàn Chim Lạc Việt** đi trồng lúa theo hướng đi **Đạo Lạc Việt**. Hình ảnh **Đàn Chim Lạc Việt** theo nhau chèo thuyền, cày cấy, gặt gánh, giã Lạc (lúa) dầy dầy trên các cõi đồng

Nước ta bị người Tàu đô hộ song tiếng '**VIỆT**' và Danh '**VIỆT**' không hề bị tiêu diệt.

Hai vua Trưng đã phục hồi Bộ Hiến Pháp của Cha Rồng và Danh 'LẠC VIỆT' năm Canh Tí (năm 40 sau CN) khi dành

lại tự chủ.

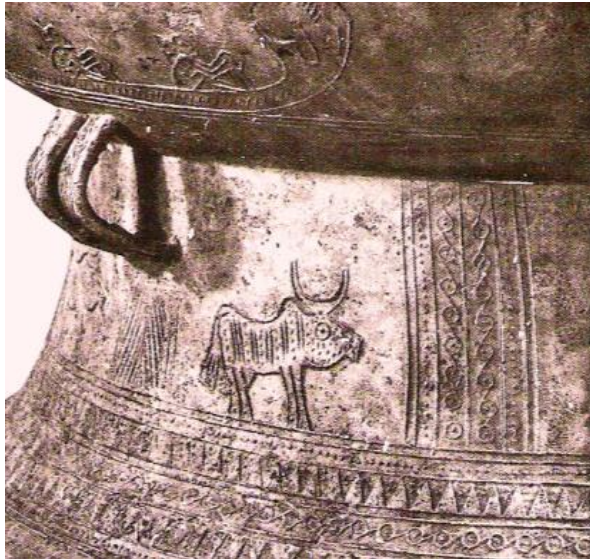
lại tự chủ.

Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, theo sách **Hậu Hán Thư** quyển 54, Mã Viện sau khi chiến thắng **Hai vua Trưng** vào năm 43, đã ngạo nghễ cho đốt cháy cả ngàn trống đồng để dựng cột

đồng và y còn xác xước lấy chữ **VIỆT** 越 bộ Tẩu (Tẩu là trốn chạy quân Tàu) thay cho chữ **VIỆT** 戊, và lấy chữ **LẠC** 駱 trâu ngựa, bộ Mã Lạc Việt 駱越 trâu ngựa trốn chạy. Dân Việt nay thành đám trâu ngựa dưới quyền thống trị của Mã Viện thay cho chữ **LẠC** tổ tiên ta viết ra

3. Chữ **LẠC** [mới] bộ trãi 貉 **LẠC** con trâu trãi của Đức Thánh Trần

Đức Thánh Trần **Trần Hưng Đạo** đã cho xóa đi chữ 駱 **LẠC** con ngựa, và ban chữ 貉 **LẠC** con trâu trãi, là chữ **LẠC** uy linh theo bộ trãi là con trâu thiêng Lạc Việt mà trống đồng Lạc Việt ghi lại.



Xin tạ ơn Đức Thánh Trần và vua Lê Thánh Tông trong **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** đã ban chữ 貉 Lạc trâu thiêng xóa đi chữ 駱 **LẠC** con ngựa của Mã Viện,

貉 [con trâu trãi Qilin, kilin 麒麟 là con trâu Việt song cạp hùm cũng rất sợ nó. Trâu được cho thành ba sừng thần thiêng nghĩa khí; tuy hiền lành song sẵn sàng húc để bảo vệ chính nghĩa với lòng thẳng thắn. Người vùng Đông Nam Á, kể cả người Tàu trước 500 năm trước công nguyên cũng tin như vậy và lấy làm hình ảnh những vị quan có tiết trực dám cản ngăn nhà vua.

http://www.lair2000.net/Unicorn_Dreams/Types_of_Unicorns/Chinese/Chinese_Unicorn.html



貉

Chữ VIỆT V-THD

[mới] **越**

Vua Lê Thánh Tông đã trình trọng cho in chữ **VIỆT** V-THD thiêng liêng này ngay trên trang bìa cuốn **Sử Nước ĐẠI VIỆT** (bản in năm 1697) gọi đủ là

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư,

大 **越** 史記全書
Đại Việt V-THD **Sử Ký Toàn Thư**

Xin đọc chi tiết trong **Văn Thơ Lạc Việt** hay **Việt Nam Văn Hiến**

- <http://www.vietnamvanhien.org/CHUVIETCUATRANHUNGDAO.pdf>
- <http://vantholacviet.com/e-books-hai-vua-trung-va-nu-quyen-tac-gia-ls-nguyen-cong-binh/>
 Nay kính, LsNguyenCongBinh@gmail.com